

PHỤ LỤC
Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh năm 2025 cho các Phòng giao dịch
Ngân hàng chính sách xã hội
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐDHĐQT ngày /7/2025 của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Giao tăng trưởng	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025
I	Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm	8.653,8	55.086,7
1	PGD Tuy Phước	700	5.016,0
	Xã Tuy Phước Đông	700	5.016,0
2	PGD Vân Canh	100	6.293,1
	Xã Canh Vinh	100	6.293,1
3	PGD An Nhơn	600	1.900,0
	Phường An Nhơn Đông	600	1.900,0
4	PGD Tây Sơn	200	1.454,0
	Xã Bình Phú	200	1.454,0
5	PGD Vĩnh Thạnh	200	1.439,0
	Xã Vĩnh Thạnh	200	1.439,0
6	PGD Phù Cát	600	3.509,0
	Xã Đề Gi	600	3.509,0
7	PGD Phù Mỹ	200	5.654,0
	Xã Phù Mỹ Đông	200	5.654,0
8	PGD Hoài Ân	800	2.662,2
	Hoài Ân	800	2.662,2
9	PGD Hoài Nhơn	1.293,8	4.268,4
	Xã Bồng Sơn	150	883,8

Số TT	Chỉ tiêu	Giao tăng trưởng	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025
	Xã Hoài Nhơn Đông	1.143,8	3.384,6
10	<i>PGD An Lão</i>	100	926,0
	Xã An Hòa	100	926,0
11	<i>Hội sở tỉnh Gia Lai</i>	800	6.820,0
	Phường Quy Nhơn Tây	800	6.820,0
12	<i>PGD Kbang</i>	200	1.507,0
	Xã Kbang	200	1.507,0
13	<i>PGD Đăk Đoa</i>	200	1.479,0
	Xã Đak Đoa	200	1.479,0
14	<i>PGD ChưPrông</i>	100	300,0
	Xã Ia Tôr	100	300,0
15	<i>PGD Ia Grai</i>	100	903,0
	Xã Ia Grai	100	903,0
16	<i>PGD Ayun Pa</i>	930	3.048,0
	Xã Ayun Pa	930	3.048,0
17	<i>PGD Chư sê</i>	130	2.138,0
	Xã Chư Sê	130	2.138,0
18	<i>PGD Đak Pơ</i>	800	2.000,0
	Xã Đak Pơ	800	2.000,0
19	<i>PGD Phú Thiện</i>	400	1.964,0
	Xã Phú Thiện	400	1.964,0
20	<i>PGD Kông Chro</i>	200	1.806,0
	Xã Kông Chro	200	1.806,0

